

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T, sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Tân PB, xã VP, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Kim H; Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Có mặt

2. Đào Minh H, sinh năm 1998, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã NĐ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Công H và bà Vũ Thị Hồng H; Tiền án, Tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

3. Nguyễn Trí D, sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 91/1 đường Võ Thị S, phường VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị T; Tiền án, Tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Hoàng H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: 100 Lạc Long Q, phường PT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

1. Chị Giáp Huỳnh Như Trà L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 70 Lê Công Hạnh, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chị Phạm Thị Mỹ L1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: 15 Đường Đệ, phường V H, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2020, tổ công tác của Công an thành phố Z tiến hành kiểm tra căn hộ thuộc khu phức hợp MT VT, địa chỉ số 03-05 đường Phạm Văn Đ, phường VP, thành phố Z. Khi kiểm tra căn hộ số 3730 tòa OC2A, tổ công tác phát hiện có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Chí T, Nguyễn Trí D, Đào Minh H, Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1. Tiến hành kiểm tra trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu A); 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được quấn thành dạng ống hút và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên “*Nguyễn Trí Dung*”. Lúc này, Nguyễn Chí T đã tự lấy trong ví mang theo trong người ra giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nylon màu trắng có khóa dần miệng, kích thước (04x7,5cm), bên trong đựng 03 viên dạng nén, trong đó gồm: 01 viên màu xám không rõ hình thù và 02 viên màu xanh hình chữ nhật (tất cả được niêm phong ký hiệu B). Qua làm việc, các đối tượng khai nhận số bột màu trắng và các viên nén của Nguyễn Chí T giao nộp cho Tổ công tác là ma túy tổng hợp của các đối tượng mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 295/GĐTP/2020 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A, có khối lượng 0,1722g (Không phải một bảy hai hai gam) là ma túy, loại Ketamine. Mẫu ký hiệu B gửi giám định gồm: 01 viên nén màu xám là ma túy, có khối lượng 0,3795g (Không phải ba bảy chín năm gam), là loại MDMA; 02 viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,7564g (Không phải bảy năm sáu tư gam), là loại MDMA.

Quá trình điều tra các đối tượng cùng khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Trí D, Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 và Đào Minh H bàn nhau thuê căn hộ và mua ma túy để sử dụng. Cụ thể, H góp 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), D góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để trả tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng. (Phạm Thị Mỹ L và Giáp Huỳnh Như Trà L1 không góp tiền). Sau đó, cả nhóm đi đến khu vực bãi giữ xe của tòa nhà OC2A - khu phức hợp căn hộ MTVT, địa chỉ số 03-05 đường Phạm Văn Đ, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa thì H và D nói Trà L và Mỹ L1 đứng đợi. H và D lên khu vực sảnh tòa nhà gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi thuê căn hộ số 3730 và mua 02 viên ma túy “thuốc lắc”; 01 túi ma túy “khay” với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì D đi xuống sảnh dẫn Mỹ L1 và Trà L cùng lên căn hộ số 3730. Khi Trà L và Mỹ L1 vào trong phòng, D chủ động chia ma túy “thuốc lắc” cho Mỹ L1 và Trà L, mỗi người ½ viên để sử dụng, số ma túy “khay” còn lại D đổ ra đĩa sứ để cả nhóm sử dụng chung.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Chí T đến căn hộ số 3730 để chơi và sử dụng ma túy. Khi đến nơi, Thành thấy Hiếu, Dũng, Trà L và Mỹ L1 đang sử dụng ma túy “khay” nên T cũng lấy sử dụng. Sau đó, T hỏi H “mua ma túy của ai?” Còn kẹo không?”, H trả lời: “hết rồi”, T nói tiếp: “cho mượn số điện thoại của người bán lúc nãy để tao mua”, H nói: “Điện thoại để trên bàn, cứ lấy gọi”. Nghe vậy, T lấy điện thoại của H gọi cho một nam thanh niên mà H đã nhờ mua ma túy trước đó hỏi mua 03 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy “thuốc lắc”, T không sử dụng ngay mà cất vào trong ví của mình để sau này sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày,

Tổ công tác Công an thành phố Z vào kiểm tra phát hiện bắt giữ việc sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-NT ngày 21 tháng 2 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Chí T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đào Minh H và Nguyễn Trí D về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Chí T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Minh H và Nguyễn Trí D. Xử phạt: mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù;

Vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với tài liệu biên bản sự việc; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1359g ma túy, loại MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Minh H và Nguyễn Chí D đã có hành vi tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ, cung cấp ma túy cho Trà L, Mỹ L1 và Chí T sử dụng trái phép nên hành vi của các bị cáo Đào Minh H, Nguyễn Trí D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái*

phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Do đó, Cáo trạng số 64/CT-VKS-NT ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án tiền sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Chí T và Đào Minh H có thời gian phục vụ trong quân ngũ, riêng bị cáo Đào Minh H có ông ngoại là Vũ Văn T đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Z đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Giáp Huỳnh Như Trà L, Phạm Thị Mỹ L1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị can Nguyễn Chí T, Nguyễn Trí D và Đào Minh H hiện chưa xác định nhân thân lai lịch; số điện thoại 0888621357, 0971845.769. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Minh T (sinh năm: 1988, trú tại: 209 đường Phương Sài, phường PS, thành phố Z) người đã thuê căn hộ số 3730 tòa OC2A khu phức hợp MT VT của anh Vũ Hoàng H (sinh năm: 1969, trú tại: 100 đường Lạc Long Q, phường PT, thành phố Z) là chủ sở hữu căn hộ. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của Nguyễn Minh T tại địa chỉ: 209 đường Phương Sài, phường PS, thành phố Z, kết quả: hiện nay Nguyễn Minh T không sinh sống tại phường; làm gì, ở đâu địa phương không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 282/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z và bản án số 26/2021/HS-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. (Theo biên bản xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z ngày 22/3/2022)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Minh H và Nguyễn Trí D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15 tháng 12 năm 2021. (Được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án của Bản án số 282/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z và bản án số 26/2021/HS-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đến ngày 15 tháng 12 năm 2021”.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Minh H.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Minh H 07 (Bảy) năm** tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trí Dững.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trí D 07 (Bảy) năm** tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Đào Minh H và Nguyễn Trí D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Ấn văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG